

Bản án số: **56/2021/HS - ST**
Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út – Kiểm sát viên.

Từ ngày 12 tháng 4 năm 2021 đến ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST – HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Quý V.**, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1987 tại thành phố Huế; hộ khẩu thường trú: 6/3/1 đường A, Phường B, thành phố Huế; nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ học vấn: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T., sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Xuân Thị Thu C., sinh năm 1946; có vợ tên là V. Trương Kim T., sinh năm 1990 và có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03/10/2020, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 02/10/2020, Công an Phường N, Quận 4 kiểm tra hành chính Phòng 102, khách sạn A-IN, số 188-189 Đường Đ, Phường N, Quận 4. Thời điểm kiểm tra, trong phòng có Đỗ Quý V., Nguyễn Hà D. và Phạm Thị Kim M. đang lưu trú. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi xách màu đen, hiệu chữ ADIDAS của V. đang để dưới đất, bên trong có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu RAISON, bên trong gói thuốc lá có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy. Tiếp tục kiểm tra, Công an phát hiện trên bàn gỗ cạnh đầu giường có 01 gói nylon bên trong có 03 viên nén màu cam và 02 mảnh vỡ của viên nén màu cam, là ma túy, nên Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng và đưa V., D., M. về trụ sở Công an Phường N, Quận 4 làm rõ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1717/KLGD-H ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đỗ Quý V. và hình dấu Công an Phường N, Quận 4 bên trong có: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,4915g (không phải bốn chín một năm) gam, loại Ketamine; Gói 2: 03

(ba) viên nén màu cam và 02 (hai) mảnh vỡ của viên nén màu cam trong 01(một) gói nylon là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 1,5720g (một phẩy năm bảy hai mươi) gam, loại MDMA.

Qua điều tra xác định: Đỗ Quý V. và Phạm Thị Kim M. làm chung tại Ngân hàng có quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 12 giờ ngày 02/10/2020, V. và M. đến thuê phòng 703 khách sạn A-IN, số 188 – 189 Đường Đ, Phường N, Quận 4. Tại đây, V. liên lạc qua Zalo cho một người phụ nữ tên "Kem" (không rõ lai lịch) mua 06 viên ma túy với giá 2.400.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 02/10/2020, theo yêu cầu của lễ tân khách sạn, V. và M. chuyển về Phòng 102, V. thanh toán 1.700.000 đồng cho cả hai phòng. Tại đây, V. rủ Nguyễn Hà D. qua khách sạn sử dụng ma túy với V. và M., D. đồng ý thuê xe GoViet đến. V. lấy 01 viên ma túy ra sử dụng, còn lại 04 viên còn nguyên và 01 viên đã bị bể làm đôi V. để trên bàn gỗ cạnh đầu giường, D. lấy 01 viên ma túy còn nguyên do V. chuẩn bị ra sử dụng rồi lên giường nằm. Đối với số ma túy để trong gói thuốc lá hiệu RAISON là của V. sử dụng trước đó còn dư cất giữ để dành.

Đối với đối tượng tên Kem bán ma túy và nam thanh niên giao ma túy cho V. do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có thông tin để xác minh làm rõ xử lý. Phạm Thị Kim M. có những lời khai không thống nhất, không đủ cơ sở để xác định M. đồng phạm với V..

Tại Cáo trạng số 67/CT – VKS ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Đỗ Quý V. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Quý V. có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Quý V. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Quý V. từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Quý V. từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định; gói thuốc lá. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động dùng để liên lạc mua ma túy, túi xách, loa.. là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Trả lại Đỗ Quý V. số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quý V. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quý V. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 02/10/2020, Đỗ Quý V. thuê phòng khách sạn, chuẩn bị ma túy, máy chiếu laser, loa bluetooth, sau đó điện thoại cho Nguyễn Hà D. đến phòng 102, khách sạn A-IN, số 188 – 189 Đường Đ, Phường N, Quận 4 của V. thuê để sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Công an Phường N, Quận 4 kiểm tra hành chính Phòng 102, khách sạn A- IN, số 188 – 189 Đường Đ, Phường N, Quận 4 phát hiện Đỗ Quý V. tàng trữ 0,4915g (không phải bốn chín một năm) gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 1,5720g (một phẩy năm bảy hai mươi) gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đỗ Quý V. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân lai lịch tốt (gia đình có mẹ là giáo viên hưu trí); bị cáo có trình độ học vấn cao và có nghề nghiệp ổn định; là lao động chính trong gia đình (vợ không có nghề nghiệp) và con còn rất nhỏ (trẻ chưa đủ 36 tháng tuổi); bị cáo phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đỗ Quý V. số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 1717 là ma túy của Đỗ Quý V. còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là điện thoại của bị cáo Đỗ Quý V. sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) túi xách màu đen, có chữ ADIDAS; 01 (một) gói thuốc lá có nhãn hiệu RAISON. Xét, đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) máy chiếu hình laser, màu đen; 01 (một) loa Bluetooth, màu xám; 01 (một) ổ cắm điện, màu trắng, là tài sản của bị cáo V. mang đến khách sạn để nghe nhạc, sử dụng ma túy. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, đây là tài sản cá nhân của V.. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã gửi kho bạc nhà nước. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên trả lại Đỗ Quý V. nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Đỗ Quý V. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đỗ Quý V. 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 10 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Đỗ Quý V. 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong ghi số vụ 1717 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi xách màu đen, có chữ ADIDAS; 01 (một) gói thuốc lá có nhãn hiệu RAISON.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen (mặt sau màu xanh), đã qua sử dụng; 01 (một) máy chiếu hình laser, màu đen; 01 (một) loa Bluetooth, màu xám và 01 (một) ổ cắm điện, màu trắng.

+ Trả lại Đỗ Quý V. số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 90 ngày 13/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước Quận 4 do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 01/3/2021).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Quý V. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC- 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy